

Bản án số: 15/2020/HNGĐ - ST.
Ngày: 31 - 7 - 2020.
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Quyết Ch.

Bà Trần thị Thanh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Điều – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2019/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà 293, ấp Phụng Tường 1, xã Song phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn V Ch, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp Phụng Sơn, xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2019 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Th trình bày:

Bà Th và ông Nguyễn V Ch tự nguyện tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào ngày 12/01/1988 âm lịch (tức ngày 28/02/1988 dương lịch) nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 1995 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến thường cãi vã qua lại nên cuộc sống không còn hạnh phúc và sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Sau khi sống ly thân thì bà Th và ông Ch có gặp nhau nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ

chồng. Nay bà yêu cầu Tòa án không công nhận mối quan hệ giữa ông Nguyễn V Ch và bà là vợ chồng.

Trong thời gian chung sống, bà Th và ông Ch có 03 người con chung là Nguyễn V NG, sinh ngày 29/4/1990; Nguyễn V V, sinh ngày 29/6/1992 và Nguyễn Huỳnh Long, sinh ngày 09/6/1996 hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống bà và ông Ch không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ – QH10 ngày 09/6/2000 về thi hành Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn V Ch là vợ chồng.

+ Về con chung: Các con của ông bà gồm Nguyễn V NG, sinh ngày 29/4/1990; Nguyễn V V, sinh ngày 29/6/1992 và Nguyễn Huỳnh Long, sinh ngày 09/6/1996 đã thành niên nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Th xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn V Ch mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các V bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 332/TB-TLVA ngày 12/12/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 332 ngày 12/12/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 333 ngày 15/4/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử số 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2020/QĐST – HNGĐ ngày 10/7/2020 nhưng vẫn không có V bản trả lời và vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều

227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn V Ch.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án không công nhận mối quan hệ giữa bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn V Ch là vợ chồng. Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị Th Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn V Ch chung sống với nhau vào năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đối chiếu với Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ – QH10 ngày 09/6/2000 về thi hành Luật hôn nhân và gia đình nên pháp luật không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn V Ch là hợp pháp. Bên cạnh đó, trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng về những sinh hoạt trong cuộc sống nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Th không công nhận mối quan hệ giữa bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn V Ch là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Th xác định trong thời gian chung sống, bà Th và ông Nguyễn V Ch có 03 người con chung là Nguyễn V NG, sinh ngày 29/4/1990; Nguyễn V V, sinh ngày 29/6/1992 và Nguyễn Huỳnh Long, sinh ngày 09/6/1996 hiện nay đã thành niên, bà Th không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Th xác định trong thời gian chung sống bà Th và ông Nguyễn V Ch không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Huỳnh Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn V Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ – QH10 ngày 09/6/2000 về thi hành Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn V Ch là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0001097 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú. Như vậy, bà Huỳnh Thị Th đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn V Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã Song Phụng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Long Phú;
- Lưu (HS, VP).

DƯƠNG THỊ THANH HOA